

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Khánh T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2000, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Quốc H, sinh năm 1961 và bà Tăng Mỹ L, sinh năm 1970; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2022 đến nay (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị Vương Mỹ D sinh năm 1998 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Khánh Phát, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 31/01/2022, bị cáo Trần Khánh T đang làm thuê cho ông Trần Quốc S, sinh ngày 09/11/1975 là chủ đại lý nước uống tinh khiết Sĩ Nguyên, thuộc khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T. Bị cáo được ông S phân công đi giao 03 (ba) bình nước uống đến nhà của chị Vương Mỹ D, sinh ngày 17/10/1998, nơi cư trú khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T. Đến nơi bị cáo gọi nhưng không có ai trả lời nên bị cáo để 03 (ba) bình nước trên băng ghế đá rồi đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo quay trở lại nhà chị D thu tiền nước, khi đi vào trong nhà, bị cáo nhìn thấy chị D đang nằm ngủ trên giường và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S21+ 5G, màu tím, số seri RFCR602DQ1V gắn ốp lưng màu đỏ để trên nền gạch cạnh giường ngủ thì bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên. Bị cáo lấy điện thoại của chị Duyên bỏ vào túi quần bị cáo đang mặc trên người. Sau đó, bị cáo gọi chị D thức dậy để thanh toán tiền nước. Chị D phát hiện điện thoại bị mất, nên hỏi mượn điện thoại của bị cáo để gọi tìm nhưng bị cáo nói điện thoại của bị cáo đã hết tiền gọi không được. Sau đó, bị cáo tắt nguồn điện thoại di động của chị D rồi đem về nhà đưa cho anh ruột là Trần Khánh P, sinh ngày 23/11/2000 cư trú cùng địa chỉ với bị cáo để nhờ P cất giữ và nói điện thoại do bị cáo nhặt được. Nghi ngờ bị cáo lấy trộm điện thoại, chị D đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 4/BKLĐGTS, ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S21+ 5G, màu tím, số seri RFCR602DQ1V đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước và kèm theo ốp lưng màu đỏ tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Đối với Trần Khánh P không biết điện thoại do bị cáo trộm được nên không xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thu hồi vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 14/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Khánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Khánh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Khánh Tài từ 09 tháng đến 12 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Khánh T đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 31/01/2022 bị cáo đi đến nhà chị Vương Mỹ D để thu tiền 03 bình nước uống, khi đến nơi bị cáo nhìn thấy chị D đang nằm ngủ và phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S21 + 5G trị giá 15.000.000 đồng để trên nền gạch cạnh giường ngủ của chị Duyên, bị cáo liền đến lấy bỏ vào túi quần rồi đem về nhà đưa cho anh ruột là Trần Khánh P cất giữ và nói điện thoại bị cáo vừa nhặt được.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Khánh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Khánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có bà ngoại là bà Trang Thị H, là người có công nuôi chứa cách mạng trong thời kỳ kháng chiến. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vương Mỹ D đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Khánh P cũng không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S21 + 5G Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Khánh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Khánh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Khánh T cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vương Mỹ D không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Khánh P không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Khánh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Trà Vinh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ